

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 16-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giáp

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mỹ Tố Uyên

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến -Thư ký TAND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 18-10-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác: Bé), sinh năm: 1983 tại: Biên Hòa, Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 161/38 Khu phố A, phường Tân B, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Cắt (đã chết) và bà Võ Thị Liên, sinh năm 1954; Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 anh em.

Tiền án:

+ Ngày 27-9-2001, bị Tòa án quân sự khu vực 2, Quân khu 7 xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 30-4-2002 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 31-12-2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11-7-2005 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 19-01-2006, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 31-5-2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với bản án số: 17/2006/HSST ngày 19-01-2006 của TAND huyện Xuyên Mộc, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Thiện phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 năm tù, ngày 28-5-2013 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 28-9-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12-01-2018 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 07-7-2018 – Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm: 1997 “Có mặt”;

Địa chỉ: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Anh Tăng Văn B, sinh năm: 1998 “Có mặt”;

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm: 1976, “Vắng mặt”

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979 “Vắng mặt”;

Địa chỉ: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Minh N, sinh năm: 1968 “Vắng mặt” ;

Địa chỉ: Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng ngày 02-5-2018, Nguyễn Ngọc T đi tàu khách từ Thành phố Vũng Tàu ra huyện Côn Đảo, với mục đích tìm việc làm. Sau khi đến huyện Côn Đảo, Thiện đi ghe đánh cá thuê cho người dân trên địa bàn huyện và sinh sống không cố định trên địa bàn huyện Côn Đảo. Trong thời gian sinh sống tại huyện Côn Đảo, Nguyễn Ngọc T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04-7-2018, Nguyễn Ngọc T đi bộ một mình tại Công viên thuộc Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, do lúc này trời đổ mưa nên T đã đi vào trước hiên một dãy nhà trọ của người dân để trú mưa và phát hiện chị Trần Thị Thanh N, thường trú: Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, đang nằm ngủ trong phòng trọ của mình, cửa phòng khép hờ, không khóa, T nhìn vào bên trong phòng gần nơi chị N nằm ngủ có tài sản nên T đã vào bên trong phòng lén lút trộm cắp được của chị N số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh; 01 ví màu đen, bên trong có 01 giấy CMND, 01 thẻ ATM mang tên Trần Thị Thanh N, số tiền 250.000đ và 40USD. Sau khi lấy trộm được tài sản của chị N, T đã tiêu xài cho cá nhân hết số tiền 250.000đ và 40USD; 01 giấy CMND (T vứt bỏ trên đường đi tại khu vực Cảng Bến Đầm, Cơ quan điều tra đã thu hồi được); 01 Thẻ ATM T cất giữ trong người; 01 chiếc ví màu đen (T đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu hồi được); đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của chị N, vào ngày 05-7-2018 T đi hát

tại quán Karaoke Thanh Bình do chị Nguyễn Thị C làm chủ, do không có tiền nên T đã cầm cố lại chiếc điện thoại này để trả tiền hát Karaoke, sau đó T nói với chị Nguyễn Thị T đến quán Karaoke Thanh Bình chuộc chiếc điện thoại thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh do T cầm cố lại với giá 1.200.000đ, đồng thời chị T trả thêm cho T thêm số tiền 300.000đ để chị T lấy điện thoại sử dụng. Sau khi Nguyễn Ngọc T bị bắt giữ, đến ngày 14-8-2018 chị Nguyễn Thị T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đảo giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh. Ngày 16-7-2018, theo lời khai của Nguyễn Ngọc T, Cơ quan điều tra đã trích xuất và dẫn giải T đến khu vực Cảng Bến Đầm, thuộc Khu 10, huyện Côn Đảo và thu giữ được 01 giấy CMND mang tên Trần Thị Thanh N.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 00 ngày 05-7-2018, Nguyễn Ngọc T một mình đi bộ đến quán Ngọc M, tại Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo để tiếp tục nhậu (do trước đó Thiện đã nhậu tại đây). Khi T đang ngồi tại đây và chưa gọi thức ăn thì lúc này T phát hiện trên bàn ở giữa quán có để một chiếc điện thoại Samsung màu đồng của chị Nguyễn Thị M (chị M là chủ quán) nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để làm phương tiện liên lạc, Thiện lợi dụng lúc chị M đang nấu ăn, lén lút trộm cắp được chiếc điện thoại của chị M bỏ vào túi quần và rời khỏi quán mà không bị phát hiện.

Sau khi ra khỏi quán Ngọc M và đi được một đoạn do sợ bị đuổi bắt nên Thiện đã rẽ vào một con hẻm, có dãy nhà trọ ở Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo để trốn và đã ngủ quên ở hành lang của dãy phòng trọ đến khoảng 02 – 03 giờ sáng ngày 06-7-2018 thì T tỉnh dậy phát hiện chiếc xe máy hiệu Suzuki loại Raider biển số 72L1-014.74 của anh Tăng Văn B dựng trước cửa phòng trọ (xe này anh B đã dựng ở đây từ trước khi T đi vào), trên xe không có chìa khóa nhưng xe không khóa cổ, do có ý định chiếm đoạt chiếc xe máy BS: 72L1-014.74 để làm phương tiện đi lại nên T đã đẩy chiếc xe máy ra khỏi khu nhà trọ về đến Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo. Lúc này khoảng 04 giờ sáng, trời mưa nên T vào hiên nhà một người dân (không biết rõ nhà ai) và ngủ cho đến sáng. Đến khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, T đẩy xe xuống tiệm sửa xe Hiền Dễ do ông Nguyễn Minh N làm chủ để nhờ mở khóa xe thì bị ông N phát hiện thông báo cho anh B và cùng người dân phát hiện bắt giữ giao cho cơ quan Công an huyện Côn Đảo. Quá trình bắt giữ Nguyễn Ngọc T, cơ quan Công an huyện Côn Đảo thu giữ của T vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime (do T trộm cắp của chị Nguyễn Thị M); 01 xe máy hiệu Suzuki loại Raider biển số 72L1-014.74 và 01 thẻ ATM ngân hàng VietinBank mang tên Trần Thị Thanh N.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân (BL: 123, 122, 121, 120, 119, 118, 117; 109, 108, 106).

Tài sản trộm cắp bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thị Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh; 01 ví màu đen, bên trong có 01 giấy CMND, 01 thẻ ATM mang tên Trần Thị Thanh N, số tiền 250.000đ và 40USD. Của chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, màu: vàng-đồng. Của anh Tăng Văn B một chiếc xe máy hiệu Suzuki loại Raider biển số 72L1-014.74.

Theo các Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 01/KL.HĐĐGTS-TTHS ngày 09-7-2018, Kết luận số: 02/KL.HĐĐGTS-TTHS ngày 09-7-2018 và Kết luận số: 04/KL.HĐĐGTS-TTHS ngày 17-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Côn Đảo. Kết luận:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu: trắng-đen, biển số: 72L1-014.74 đã qua sử dụng có giá trị là: 44.000.000đ (Bốn mươi bốn triệu đồng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, màu: vàng-đồng, đã qua sử dụng có giá trị là: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu: xanh, đã qua sử dụng có giá trị là: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Căn cứ Công văn số: 1067/BRI-TTGS ngày 05-10-2018 của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phúc đáp Công văn số: 03/YC-CSĐT ngày 02-10-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo về việc cung cấp tỷ giá trung tâm đồng Việt Nam với Đô la Mỹ trong ngày 04-7-2018 (ngày Nguyễn Ngọc T trộm cắp 40USD của chị Trần Thị Thanh N) được áp dụng như sau: 1 Đô la Mỹ = 22.630 VND. Như vậy, 40 Đô la Mỹ x 22.630 VND = 905.200đ (Chín trăm lẻ năm ngàn hai trăm đồng).

Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu: trắng-đen, biển số: 72L1-014.74. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu: trắng-đen, biển số: 72L1-014.74 cho anh Tăng Văn B. Anh B nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, màu: vàng-đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã quyết định xử lý vật chứng, giao trả cho chị Nguyễn Thị M. Chị M nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu: xanh; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Trần Thị Thanh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đã quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chị Trần Thị Thanh N. Chị N nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

+ Đối với số tiền 250.000đ, 40 USD và 01 chiếc ví màu đen do bị can Nguyễn Ngọc T trộm cắp của chị N, do T đã tiêu xài hết cho cá nhân và đã vứt bỏ chiếc ví màu đen nên Cơ quan điều không thu hồi được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT ngày 15-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện.

Các bị hại không có ý kiến gì về tội danh của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa: Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị M, anh Tăng Văn B và chị Trần Thị Thanh N không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Riêng số tiền 250.000đ, 40 USD và 01 chiếc ví màu đen chị Trần Thị Thanh N bị cáo đã tiêu sai hết, chiếc ví màu đen không tìm thấy, chị N không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường và số tiền 1.500.000đ là số tiền chị Nguyễn Thị T đến quán Karaoke Thanh Bình chuộc chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh do T cầm cố lại với giá 1.200.000đ, đồng thời chị T trả thêm cho T thêm số tiền 300.000đ để chị T lấy điện thoại sử dụng, chị T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát huyện Côn Đảo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Nguyễn Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 07-7-2018.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét đến.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã thực hiện vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 04-7-2018 tại khu nhà trọ thuộc Khu dân cư số 9, huyện Côn Đảo, Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Trần Thị Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu: xanh, trị giá 3.000.000đ; số tiền 250.000đ và 40 Đô la, trị giá: 905.200đ. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 05-7-2018, bị cáo T đến quán nhậu Ngọc Mến, thuộc Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo để nhậu, lợi dụng sơ hở nên T đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Samsung Grand Prime, màu: vàng-đồng, trị giá 500.000đ. Sau đó, bị cáo T bỏ trốn

đi đến dãy nhà trọ thuộc Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo và ngủ quên ở hành lang của dãy phòng trọ đến khoảng 03 giờ sáng ngày 06-7-2018, khi tỉnh dậy phát hiện bên cạnh có chiếc xe máy hiệu Suzuki loại Raider biển số 72L1-014.74 của anh Tăng Văn B dựng bên cạnh từ trước đó nên bị cáo T đã lén lút trộm cắp để làm phương tiện đi lại, đến 13 giờ 45 phút ngày 06-9-2018 khi bị cáo T dẫn chiếc xe máy vừa trộm cắp được đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Minh N để nhờ mở ổ khóa xe thì bị ông N phát hiện nên gọi điện thoại báo cho anh B trình báo cơ quan Công an huyện Côn Đảo bắt giữ cùng tang vật, trị giá tài sản chiếc xe mô tô là: 44.000.000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 48.655.200đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, khẳng định cáo trạng số 13 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T 03 lần thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, 02 lần giá trị tài sản mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về nhân thân: bị cáo T có nhân thân xấu đã có tiền án như:

Bị Tòa án quân sự khu vực 2, Quân khu 7 xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Bé) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T** (Tên gọi khác: Bé) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 07-7-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT (Phòng GDKT);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo (01 bản);
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ (02 bản);
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**